

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 07 tháng 5 năm 2018.
V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Mai Xuân Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quốc Huy

Ông Trần Hùng Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2018/TLST - HNGĐ ngày 09/3/2018 về việc hôn nhân gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐ - ST ngày 26/4/2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Thùy H - Sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Vũ Quang T - Sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: N, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt chị H, anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Mai Thị Thùy H trình bày:

Chị kết hôn với anh Vũ Quang T ngày 12 tháng 9 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến tháng 10 năm 2017 thì sinh con chung từ khi sinh con chung vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng ở cùng bố mẹ chồng nên có nhiều va chạm, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô sát, anh T thường lăng mạ chửi chị, đến tháng 12 năm 2017 anh T và gia đình đã đuổi chị về bố mẹ đẻ ở xã X, huyện X, cũng từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Đến nay chị xác

định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Minh P sinh ngày 27 tháng 10 năm 2017. Tháng 12 năm 2017 anh T đuổi chị ra khỏi nhà và giữ con không cho chị chăm sóc. Nay chị H có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản; công nợ: Vợ chồng không có tài sản, công nợ nào nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, anh Vũ Quang T trình bày: Thời gian điều kiện kết hôn và có con chung như chị H trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H không chịu làm và có mâu thuẫn với mẹ chồng nên anh có gửi chị H về bố mẹ chị để bố mẹ chị dạy bảo, cũng từ đó anh không xuống tìm chị lần nào. Nay chị H có đơn đề nghị xin ly hôn anh cũng xác định tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, nhưng anh mong muốn chị H về đoàn tụ nuôi con, vì vậy anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung anh T có nguyện vọng xin nuôi con không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản; công nợ: Vợ chồng không có tài sản, công nợ nào, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX, thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Xét thấy chị H và anh T đã sống ly thân từ lâu, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc chị H có yêu cầu ly hôn và anh T không nhất trí ly hôn nhưng xét việc hôn nhân giữa chị H và anh T thực sự đã tan vỡ, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được vì vậy áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử - xử ly hôn giữa chị Mai Thị Thùy H và anh Vũ Quang T.

Về con chung: Áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX giao cho chị H nuôi con chung là Vũ Minh P sinh ngày 27 tháng 10 năm 2017, chấp nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản và các vấn đề khác không đề cập giải quyết.

Ý kiến của chị H: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung. Không yêu cầu giải quyết tài sản và các vấn đề khác trong hôn nhân.

Ý kiến của anh T: Anh đề nghị cho anh được đoàn tụ, nếu ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi con. Nếu theo pháp luật anh không được quyền nuôi con, thì anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Quang T cư trú tại N, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ vào khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được.

Về nội dung vụ án: Chị Mai Thị Thùy H kết hôn với anh Vũ Quang T có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hợp nhau, từ tháng 12/2017 chị H về ở với bố mẹ đẻ từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị xin được ly hôn với anh T. Anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng có mâu thuẫn và rạn nứt, anh muốn chị H về đoàn tụ vì vậy anh không nhất trí ly hôn.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Thị Thùy H và anh Vũ Quang T đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ và Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Minh P sinh ngày 27 tháng 10 năm 2017. Hiện nay con chung đang ở với anh T. Hai anh chị ai cũng yêu cầu được nuôi con song xét thấy: Con chung mới có 7 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa Luật hôn nhân và gia đình đã quy định con nhỏ dưới 36 tháng tuổi phải giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian tính từ tháng 6/2018 đến khi cháu trưởng thành.

Các vấn đề khác đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Án phí: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/2/2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội. Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; điều 56; điều 81; điều 82; điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Xử cho chị Mai Thị Thùy H ly hôn anh Vũ Quang T.

2. Con chung: Giao chị Mai Thị Thùy H nuôi dưỡng con chung là Vũ Minh P sinh ngày 27 tháng 10 năm 2017. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian tính từ tháng 6/2018 đến khi cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Anh Vũ Quang T có nghĩa vụ giao con cho chị Mai Thị Thùy H.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Mai Thị Thùy H phải nộp 300.000 đồng, đối trừ với số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 04682 ngày 09/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định (Chị Mai Thị Thùy H đã nộp đủ án phí).

Anh T phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày: Chị H, anh T có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Mạnh